

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BUÔN ĐƠN
TỈNH ĐẮKLẮK**

Bản án số: 11/2024/HNGĐ-ST.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024.

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn*”.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BUÔN ĐƠN, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vinh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Hảo, ông Nguyễn Đình Phụng.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đơn tham gia phiên tòa: Ông Y Rin Niê KDăm – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Buôn Đơn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2024/QĐST-DS ngày 14/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà H’, sinh năm 1985

Trú tại: Buôn Knia 01, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Bị đơn: Ông Vũ Xuân L, sinh năm 1982

Trú tại: Thôn 03, xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt lần hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 19/3/2024, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà H’ trình bày:

Bà và ông Vũ Xuân L đăng ký kết hôn ngày 31/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới nhau bà về chung sống với gia đình chồng tại thôn 03, xã T, huyện B quá trình chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm chia sẻ, thường xuyên cãi vã, bất hòa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng

không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Vũ Xuân L.

Về con chung: Bà và ông L có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 17/9/2015 (đã chết năm 2023).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Vũ Xuân L trình bày:

Ông và bà H' đăng ký kết hôn ngày 31/12/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới nhau bà H' về chung sống với gia đình tôi, quá trình chung sống hạnh phúc bình thường, đôi lúc có cãi nhau nhưng không lớn. Đến năm 2019 bà H' bỏ về nhà bố mẹ ở Buôn K, xã E sống cho đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, tôi vẫn còn tình cảm với bà H' nên không đồng ý ly hôn, đề nghị vợ cho ông cơ hội để sửa chữa quay về sống đoàn tụ.

Về con chung: Ông và bà H' có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 17/9/2015 (đã chết năm 2023).

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ kiện, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân của bà H' và ông Vũ Xuân L tại Ban tự quản và Hội phụ nữ thôn 03, xã T, huyện B nơi bà H' và ông L sinh sống. Qua xác minh tại địa phương thì được biết sau khi kết hôn bà H' về sống chung với gia đình ông L tại thôn 03, xã T, hai vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, nay bà H' bỏ về sống với bố mẹ đẻ tại Buôn K, xã E, huyện B và hai người đã sống ly thân. Tòa án huyện Buôn Đôn đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải, phân tích các quy định của pháp luật nhưng bà H' thì nhất quyết xin được ly hôn với ông L, còn ông L thì không đồng ý ly hôn, nên hoà giải không thành. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn căn cứ Điều 203 Bộ luật tố tụng Dân sự, đưa vụ án ra xét xử.

Tại phần tranh luận nguyên đơn bà H' giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chỉ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho bà được ly hôn với ông Vũ Xuân L. Về tài sản chung và nợ chung bà H' không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Buôn Đôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, của các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Sau khi thụ lý vụ án hôn nhân gia đình. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ các thủ tục tố tụng, giao thông báo thụ lý vụ án, giao thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thu thập chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án. Ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ quyết định xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn chấp hành đúng

các quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56 Luật hôn nhân & gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H. Xử cho bà H' được ly hôn với ông Vũ Xuân L.

Về tài sản chung, nợ chung bà H' không yêu cầu nên không xem xét; bà H' phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng công khai trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ kiện, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bà H' yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Vũ Xuân L thì đây là “Tranh chấp ly hôn” nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị đơn ông Vũ Xuân L vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án nhận thấy bà H' và ông Vũ Xuân L có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Đắk Lắk ngày 31/12/2015 trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi nhau, nguyên nhân là do hai vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm, không có sự quan tâm chia sẻ. Qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi bà H' và ông Vũ Xuân L sinh sống thì được biết ông L và bà H' thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau, bà H' bỏ về nhà bố mẹ sinh sống, sau đó hai vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết tại Tòa án bà H' nhất quyết đề nghị ly hôn với ông L. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân & Gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H', xử cho bà H' được ly hôn với ông Vũ Xuân L là phù hợp.

[3] Về con chung: Xét thấy bà H' và ông L có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 17/9/2015 (đã chết năm 2023) nên không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H' không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí Ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 203; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các điều 51, 56 Luật hôn nhân & Gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H'.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà H' được ly hôn với ông Vũ Xuân L.

- *Về con chung*: Bà H' và ông L có 01 con chung là cháu Vũ Khánh L, sinh ngày 17/9/2015 (đã chết năm 2023) nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà H' không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Bà H' phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B theo biên lai thu số 0004760 ngày 01/4/2024.

- Quyền kháng cáo: Bà H' có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn ông Vũ Xuân L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Buôn Đôn;
- THADS huyện B;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Vinh Tuấn

